

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1939**/UBND-TH

Quảng Ngãi, ngày **04** tháng **5** năm 2020

V/v báo cáo số thu hồi vốn
ứng trước thuộc nguồn vốn
trung ương

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 3092/BTC-ĐT ngày 18/3/2020 của Bộ Tài chính về việc rà soát số thu hồi vốn ứng trước, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo số vốn ứng trước, số thu hồi ứng và số dư ứng thuộc nguồn vốn trung ương như sau:

1. Đối với vốn ứng trước: Theo số liệu theo dõi của Bộ Tài chính, số vốn ứng trước trung ương cấp cho địa phương là 2.132.600 triệu đồng; tuy nhiên, qua rà soát số địa phương theo dõi là 2.182.600 triệu đồng; cao hơn so với số Bộ Tài chính theo dõi 50.000 triệu đồng, do Bộ Tài chính chưa tổng hợp danh mục dự án Đường cơ động phía Đông Nam đảo Lý Sơn (tại Công văn số 735/BTC-VI ngày 23/10/2014 của Bộ Tài chính).

2. Đối với vốn thu hồi ứng: Thống nhất với Bộ Tài chính về số vốn và danh mục dự án trong tổng thu hồi 1.821.914 triệu đồng. Tuy nhiên, ngoài số vốn đã thu hồi ứng; qua rà soát, đối chiếu có một số danh mục dự án được Bộ ngành trung ương và địa phương giao kế hoạch vốn thu hồi ứng nhưng chưa được Bộ Tài chính cập nhật và thông báo thu hồi ứng cho tỉnh 160.898 triệu đồng, cụ thể:

- Tại Quyết định số 1854/QĐ-BKHĐT ngày 21/12/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết dự toán chi ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2018, trong đó yêu cầu tỉnh Quảng Ngãi phải bố trí tối thiểu 20%/tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, tương ứng với 110.837 triệu đồng để thu hồi vốn ứng trước. Trên cơ sở đó, tỉnh Quảng Ngãi đã giao kế hoạch vốn thu hồi ứng 110.837 triệu đồng tại các Quyết định: số 2321/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 là 22.167 triệu đồng, số 1422/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 là 35.806 triệu đồng, số 1562/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 là 10.800 triệu đồng, số 1046/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 là 42.064 triệu đồng.

- Tại Quyết định số 1706/QĐ-TTg ngày 29/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2020, trong đó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tỉnh phải bố trí tối thiểu vốn thu hồi ứng

50.061 triệu đồng và tỉnh cũng đã giao kế hoạch vốn thu hồi ứng trước tại Quyết định số 1041/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 là 50.061 triệu đồng.

Ngoài số vốn thu hồi ứng trước nêu trên; năm 2018, Kiểm toán Nhà nước thu hồi số vốn ứng trước đối với một số danh mục dự án không sử dụng hoặc sử dụng không hết 39.097 triệu đồng và đã được tỉnh Quảng Ngãi nộp trả về ngân sách trung ương tại Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 12/11/2019.

3. Đối với số dư ứng: Số dư ứng của tỉnh cao hơn số dư ứng của Bộ Tài chính 50.000 triệu đồng do chênh lệch của dự án Đường cơ động phía Đông Nam đảo Lý Sơn.

Kính đề nghị Bộ Tài chính rà soát, đối chiếu và thông báo số thu hồi ứng 160.898 triệu đồng để tỉnh có cơ sở hạch toán thu hồi vốn ứng trước theo quy định của Luật Ngân sách; đồng thời, tổng hợp, sớm trình trình cấp có thẩm quyền bố trí nguồn vốn thu hồi ứng trước giai đoạn 2021-2025 là 161.364 triệu đồng.

(Chi tiết từng danh mục dự án theo Phụ lục số 01, 02 và bản chụp Quyết định số 1706/QĐ-TTg ngày 29/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1854/QĐ-BKHĐT ngày 21/12/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Quyết định của tỉnh Quảng Ngãi: số 2321/QĐ-UBND ngày 17/12/2018, số 1422/QĐ-UBND ngày 30/9/2019, số 1562/QĐ-UBND ngày 25/10/2019, số 1046/QĐ-UBND ngày 31/12/2019, số Quyết định số 1041/QĐ-UBND ngày 27/12/2019, số 1726/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 đính kèm).

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, THvan26.



CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng

Phụ lục số 01 - tổng hợp
/UBND - TH ngày 04 / 2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



DVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Số Bộ Tài chính theo dõi			Số địa phương theo dõi			Chênh lệch giữa BTC với địa phương			Số vốn Trung ương và địa phương đã có QĐ giao KH vốn thu hồi ứng nhưng BTC chưa thông báo thu hồi ứng cho địa phương	Trong đó			Số vốn ứng trước không sử dụng hoặc sử dụng không hết Kiểm toán NN thu hồi	Số vốn cần bố trí thu hồi ứng
		Tổng số vốn ứng trước	Tổng số vốn đã thu hồi	Số dư ứng hiện nay	Tổng số vốn ứng trước	Tổng số vốn đã thu hồi	Số dư ứng hiện nay	Tổng số vốn ứng trước	Tổng số vốn đã thu hồi	Số dư ứng hiện nay		Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
	Tổng số (I+II)	2.132.600	1.821.914	310.686	2.182.600	1.821.914	360.686	50.000	0	50.000	160.898	22.167	46.606	92.125	39.097	161.364
I	Nguồn vốn NSTW	1.680.100	1.369.414	310.686	1.730.100	1.369.414	360.686	50.000	0	50.000	160.898	22.167	46.606	92.125	39.097	161.364
1	Đề bù GPMB khu KT Dung Quất	50.000	50.000	0	50.000	50.000	0	0	0	0	0					0
2	Đầu tư chương trình 61 huyện nghèo	150.000	36.915	113.085	150.000	36.915	113.085	0	0	0	110.837	22.167	46.606	42.064	2.405	0
3	Hạ Tầng KCN	16.000	16.000	0	16.000	16.000	0	0	0	0	0					0
4	Bổ sung vốn cho các xã khu vực II của các huyện nghèo thuộc Nghị quyết 30A/2008/NQ-CP	5.100	5.100	0	5.100	5.100	0	0	0	0	0					0
5	Khu kinh tế Dung Quất (XD CSHT KKT Dung Quất)	100.000	100.000	0	100.000	100.000	0	0	0	0	0					0
6	Trường đại học Phạm Văn Đồng	60.000	60.000	0	60.000	60.000	0	0	0	0	0					0

STT	Tên dự án	Số Bộ Tài chính theo dõi			Số địa phương theo dõi			Chênh lệch giữa BTC với địa phương			Số vốn Trung ương và địa phương đã có QĐ giao KH vốn thu hồi ứng nhưng BTC chưa thông báo thu hồi ứng cho địa phương	Trong đó			Số vốn ứng trước không sử dụng hoặc sử dụng không hết Kiểm toán NN thu hồi	Số vốn cần bố trí thu hồi ứng
		Tổng số vốn ứng trước	Tổng số vốn đã thu hồi	Số dư ứng hiện nay	Tổng số vốn ứng trước	Tổng số vốn đã thu hồi	Số dư ứng hiện nay	(9)	(10)	(11)		(13)	(14)	(15)		
7	Cầu cảng cá Trà Bồng	50.000	50.000	0	50.000	50.000	0	0	0	0	0					0
8	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi	60.000	60.000	0	60.000	60.000	0	0	0	0	0					0
9	Dự án nâng cao năng lực PCCR	3.000	3.000	0	3.000	3.000	0	0	0	0	0					0
10	Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng	3.000	0	3.000	3.000	0	3.000	0	0	0	0			3.000		0
11	Đổi ứng ODA	20.000	20.000	0	20.000	20.000	0	0	0	0	0					0
12	Đầu tư các dự án trọng điểm	185.000	33.087	151.913	185.000	33.087	151.913	0	0	0	0	50.061		50.061	97.180	
13	Các dự án trọng điểm	720.000	720.000	0	720.000	720.000	0	0	0	0	0					0
14	Các dự án xây dựng TTCX	20.000	20.000	0	20.000	20.000	0	0	0	0	0					0
15	Ứng trước vốn đối ứng các dự án ODA hoàn thành năm 2010 (Cải thiện môi trường đô thị M'prung, trường CD nghề VN-HQ, các dự án vốn JICA)	10.000	8.571	1.429	10.000	8.571	1.429	0	0	0	0			1.245	184	
16	Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng các dự án đường cứu hộ cứu nạn	15.000	0	15.000	15.000	0	15.000	0	0	0	0			15.000		0

STT	Tên dự án	Số Bộ Tài chính theo dõi			Số địa phương theo dõi			Chênh lệch giữa BTC với địa phương			Số vốn Trung ương và địa phương đã có QĐ giao KH vốn thu hồi ứng nhưng BTC chưa thông báo thu hồi ứng cho địa phương	Trong đó			Số vốn ứng trước không sử dụng hoặc sử dụng không hết Kiểm toán NN thu hồi	Số vốn cần bố trí thu hồi ứng
		Tổng số vốn ứng trước	Tổng số vốn đã thu hồi	Số dư ứng hiện nay	Tổng số vốn ứng trước	Tổng số vốn đã thu hồi	Số dư ứng hiện nay	Tổng số vốn ứng trước	Tổng số vốn đã thu hồi	Số dư ứng hiện nay		Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
17	Bồi thường GPMB phục vụ các công trình cấp bách tại khu kinh tế Dung Quất	50.000	50.000	0	50.000	50.000	0	0	0	0	0				111	
18	Hỗ trợ khắc phục hậu quả mưa lũ các tỉnh miền Trung	65.000	65.000	0	65.000	65.000	0	0	0	0	0					0
19	Kè chống sạt lở Tả Man, thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà	20.000	20.000	0	20.000	20.000	0	0	0	0	0					0
20	Vùng neo đậu tàu thuyền đảo Lý Sơn (giai đoạn 2)	9.000	9.000	0	9.000	9.000	0	0	0	0	0					0
21	Sửa chữa, nâng cấp Hồ Đá Bàn	6.000	0	6.000	6.000	0	6.000	0	0	0	0					6.000
22	Kè chống sạt lở xã An Bình, đảo Lý Sơn	40.000	27.741	12.259	40.000	27.741	12.259	0	0	0	0				12.664	
23	Sửa chữa đảm bảo an toàn hồ chứa	8.000	0	8.000	8.000	0	8.000	0	0	0	0					8.000
24	Khu neo đậu tránh trú bão Lý Sơn	10.000	10.000	0	10.000	10.000	0	0	0	0	0					0
25	Kè đường giao thông hiện huyện (DDT) dọc sông Din thuộc thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà	5.000	5.000	0	5.000	5.000	0	0	0	0	0					0

STT	Tên dự án	Số Bộ Tài chính theo dõi			Số địa phương theo dõi			Chênh lệch giữa BTC với địa phương			Số vốn Trung ương và địa phương đã có QĐ giao KH vốn thu hồi ứng nhưng BTC chưa thông báo thu hồi ứng cho địa phương	Trong đó			Số vốn ứng trước không sử dụng hoặc sử dụng không hết Kiểm toán NN thu hồi	Số vốn cần bố trí thu hồi ứng
		Tổng số vốn ứng trước	Tổng số vốn đã thu hồi	Số dư ứng hiện nay	Tổng số vốn ứng trước	Tổng số vốn đã thu hồi	Số dư ứng hiện nay	Tổng số vốn ứng trước	Tổng số vốn đã thu hồi	Số dư ứng hiện nay		Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
26	Dự án Đường cơ động phía Đông Nam đảo Lý Sơn	0	0	0	50.000	0	50.000	50.000	0	50.000	0					50.000
II	Nguồn vốn TPCP	452.500	452.500	0	452.500	452.500	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
*	Giao thông	300.000	300.000	0	300.000	300.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh (giai đoạn 1 đoạn Dung Quất - Trà Khúc)	300.000	300.000	0	300.000	300.000	0	0	0	0	0					0
*	Thủy lợi	152.500	152.500	0	152.500	152.500	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Các dự án Nâng cấp, sửa chữa đảm bảo an toàn hồ chứa nước	20.000	20.000	0	20.000	20.000	0	0	0	0	0					0
3	Dự án di dân, tái định cư hồ chứa nước trong	132.500	132.500	0	132.500	132.500	0	0	0	0	0					0

* Ghi chú:

- Quyết định số 1706/QĐ-TTg ngày 29/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ giao số vốn thu hồi ứng trước 50.061 triệu đồng; tỉnh Quảng Ngãi đã giao tại Quyết định số 1041/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 50.061 triệu đồng.

- Quyết định số 1854/QĐ-BKHĐT ngày 21/12/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao vốn thu hồi ứng 110.837 triệu đồng; Tỉnh Quảng Ngãi đã giao tại các Quyết định: số 2321/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 là 22.167 triệu đồng, số 1422/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 là 35.806 triệu đồng, số 1562/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 là 10.800 triệu đồng, số 1046/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 là 42.064 triệu đồng.



Phụ lục số 02 - chi tiết từng năm
 UBND-TN ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

Số dự Tài chính theo dõi

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Tổng số vốn ứng trước	Trong đó											Số dư ứng hiện nay										
			Năm 2007 trở về trước	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Tổng số vốn đã thu hồi	Năm 2009	Năm 2010		Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
(1)	(2)	(3)=(4)-(11)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)=(13)-(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)=(2)-(13)
	Tổng số (1+11)	2.132.600	50.000	70.000	487.100	930.000	85.000	104.500	183.000	223.000	1.821.914	310.153	20.000	835.000	20.000	104.500	358.000	5.000	0	0	63.300	105.361	0	310.686
1	Ngân vốn NSTW	1.680.100	50.000	50.000	487.100	930.000	85.000	0	55.000	23.000	1.369.114	310.153	0	835.000	20.000	0	30.000	5.000	0	0	63.300	105.361	0	310.686
1	Đề án GPMB khu KT Dung Quất	50.000	50.000								50.000			50.000										0
2	Đầu tư chương trình 61 huyện nghèo	150.000			150.000						36.915	36.915												113.085
3	Hộ Tầng KCN	16.000			16.000						16.000	16.000												0
4	Bổ sung vốn cho các xã khu vực II của các huyện nghèo thuộc Nghề quặng 30A/2008/NQ-CP	5.100			5.100						5.100	5.100												0
5	Khu kinh tế Dung Quất (XID CSHH KKT Dung Quất)	100.000			100.000						100.000	39.138					20.000				11.988	28.874		0
6	Trường đại học Phạm Văn Đồng	60.000			60.000						60.000	60.000												0
7	Cầu đường cá Trà Bàng	50.000			50.000						50.000	50.000												0
8	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi	60.000			60.000						60.000	60.000												0
9	Dự án nâng cấp đường lỵe PCCR	3.000			3.000						3.000	3.000												0
10	Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng	3.000			3.000						0	0												3.000
11	Đổi ứng ODA	20.000			20.000						20.000	20.000												0

Số Bộ Tài chính theo dõi

STT	Tên dự án	Tổng số vốn ứng trước	Trong đó										Tổng số vốn đã thu hồi	Số dư ứng hiện nay											
			Trong đó																						
			Năm 2007 trở về trước	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016			Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020							
(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)-(26)			
01	(2)	(3)-(4)-(11)																							
12	Đầu tư các dự án trọng điểm	185.000					185.000																		
13	Các dự án trọng điểm	720.000				720.000																			
14	Các dự án xây dựng TTCX	20.000		20.000																					
15	Ứng trước vốn để ứng các dự án ODA hoàn thành năm 2010 (Cả triển khai trường 46 thị Mường, trường CD nghề VN-HQ, các dự án vốn JICA)	10.000				10.000																			
16	Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng các dự án đường cầu hồ cầu nọ	15.000				15.000																			
17	Bồi thường GPMB phục vụ các công trình cấp bách tại khu kinh tế Dung Quất	50.000		50.000																					
18	Hỗ trợ khắc phục hậu quả mưa lũ các tỉnh miền Trung	65.000							65.000																
19	Kê chống sụt lở Tả Mạn, lị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà	20.000						20.000																	
20	Vùng neo đầu cầu thủy điện Lý Sơn (gần đoạn 2)	9.000																							
21	Sửa chữa, nâng cấp Hồ Đa Bản	6.000																							
22	Kê chống sụt lở xã An Bình, đảo Lý Sơn	40.000																							
23	Sửa chữa đảm bảo an toàn hồ chứa	8.000																							

Số Bộ Tài chính theo dõi

STT	Tên dự án	Tổng số vốn kinh trước	Trung độ										Tổng số vốn đã thu hồi	Trung độ										Số dư cuối kỳ (25)-(2)-(12)			
			Năm 2007 trừ về trước	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2009	Năm 2010		Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020				
(0)	(2)	(3)=(4)-(11)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)=(13)-(24)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)-(2)-(12)			
24	Khu neo đậu tránh trú bão Lý Sơn	10.000								10.000	10.000							5.000							5.000	0	
25	Kế hoạch giao thông liên huyện (ĐĐT) dọc sông Đùn thuộc thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà	5.000								5.000	5.000															5.000	0
26	Dự án Đường cơ động phía Đông Nam đảo Lý Sơn	0								0	0															0	0
II	Ngành văn TTCP	452.500	0	20.000	0	0	0	104.500	128.000	200.000	452.500	0	20.000	0	0	104.500	328.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
*	Chiều thẳng	300.000	0	0	0	0	0	52.000	48.000	200.000	300.000	0	0	0	0	52.000	248.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Dường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh (giai đoạn I đoạn Dung Quất - Trà Kiết)	300.000						52.000	48.000	200.000	300.000					52.000	248.000									0	0
*	Thủy lợi	152.500	0	20.000	0	0	0	52.500	80.000	0	152.500	0	20.000	0	0	52.500	80.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Các dự án Nâng cấp, sửa chữa đàn bò an toàn hệ chăn nuôi	20.000		20.000				0			20.000		20.000													0	0
3	Dự án di dân, tái định cư hộ chửa nước trong	132.500						52.500	80.000		132.500					52.500	80.000									0	0

Số địa phương theo đối

STT	Tên dự án	Trong đó												Số vốn Trung ương và địa phương đã có QĐ giao KII hỗ trợ nhưng BTC chưa thông báo thụ hồi ứng cho địa phương	Trong đó			Số vốn ứng trước không sử dụng hết Kiểm toán NN thu hồi							
		Trong đó								Trong đó					Số vốn ứng trước không sử dụng hết Kiểm toán NN thu hồi										
		Năm 2007 trở về trước	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020			(47)	(48)		(49)						
(26)-(27)*-(34)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)	(37)	(38)	(39)	(40)	(41)	(42)	(43)	(44)	(45)-(26)-(35)	(46)-(47)-(48)-(49)	(50)	(51)-(50)-(52)				
(1)	(2)	(26)-(27)*-(34)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)	(37)	(38)	(39)	(40)	(41)	(42)	(43)	(44)	(45)-(26)-(35)	(46)-(47)-(48)-(49)	(50)	(51)-(50)-(52)		
	Tổng số	2.182.600	70.000	487.100	930.000	85.000	104.500	183.000	273.000	1.821.914	310.153	20.000	835.000	104.500	358.000	5.000	63.300	105.961	360.686	160.898	22.167	46.606	92.125	39.097	161.364
1	Ngân vốn NSTW	1.730.100	50.000	487.100	930.000	85.000	85.000	73.000	1.269.414	310.153	20.000	0	835.000	0	30.000	5.000	63.300	105.961	360.686	160.898	22.167	46.606	92.125	39.097	161.364
1	Quất	50.000	50.000						50.000				50.000							0					0
2	Đầu tư chương trình 61 huyện nghèo	130.000		150.000					36.915																0
3	Hà Tăng KCN	16.000		16.000					16.000												113.085	22.167	46.606	42.064	2.405
4	Bổ sung vốn cho các xã khu vực II của các huyện nghèo thuộc Nghị quyết 30A/2008/NQ-CP	5.100		5.100					5.100											0					0
5	Khu kinh tế Dung Quất (XD CSHT KKT Dung Quất)	100.000		100.000					100.000											0					0
6	Trường đại học Phạm Văn Đồng	60.000		60.000					60.000											0					0
7	Cán công trả Bằng	50.000		50.000					50.000											0					0
8	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi	60.000		60.000					60.000											0					0
9	Dự án nâng cao năng lực PCCR	3.000		3.000					3.000											0					0
10	Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng	3.000		3.000					3.000											0					0
11	Đối ứng ODA	20.000		20.000					20.000											3.000					3.000

STT	Tên dự án	Số cấp phương theo dõi														Số vốn đang không sử dụng hoặc dự định không sử dụng hết khoản NN thu hồi	Số vốn chờ trả thu hồi (30)-(26)-(35)-(46)-(50)							
		Trong đó							Trong đó															
		Tổng số vốn đang trước (34)	Năm 2007 trở về trước (37)	Năm 2008 (38)	Năm 2009 (39)	Năm 2010 (40)	Năm 2011 (41)	Năm 2012 (42)	Năm 2013 (43)	Năm 2014 (44)	Tổng số vốn đã thu hồi (35)-(36)-(44)	Năm 2009 (46)	Năm 2010 (47)	Năm 2011 (48)	Năm 2012 (49)			Năm 2013 (50)	Năm 2014 (51)	Năm 2015 (52)	Năm 2018 (53)	Năm 2019 (54)	Năm 2020 (55)	
10	(2)	(20)-(27)+ (34)	(37)	(38)	(39)	(40)	(41)	(42)	(43)	(44)	(35)-(36)-(44)	(46)	(47)	(48)	(49)	(50)	(51)	(52)	(53)	(54)	(55)	(30)-(26)-(35)-(46)-(50)		
12	Đầu tư các dự án trong diện	185.000				185.000					33.087												4.672	97.180
13	Các dự án trong diện	720.000				720.000					720.000													0
14	Các dự án xây dựng TTCX	20.000			20.000						20.000													0
15	Ứng trước vốn đối ứng các dự án ODA hoàn thành năm 2010 (Cải thiện môi trường đô thị Morung, trường CD nghệ VN-HQ, các dự án vốn JICA)	10.000				10.000					8.571												1.245	184
16	Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng các dự án đường cấp bộ cấp nạn	15.000				15.000					0												15.000	0
17	Bồi thường GPMB phục vụ các công trình cấp bách tại Khu kinh tế Dung Quất	50.000		50.000							50.000												111	0
18	Hỗ trợ khắc phục hậu quả mưa lũ các tỉnh miền Trung	65.000									65.000													0
19	Kế chống sét lữ Tả Nam, thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà	20.000									20.000													0
20	Vàng neo đầu tàu thuyền đảo Lý Sơn (ghi đơn 2)	9.000									9.000													0
21	Sửa chữa, nâng cấp Hồ Đa Bàn	6.000									6.000													0
22	Kế chống sét lữ An Bình, đảo Lý Sơn	40.000									40.000													6.000
23	Sửa chữa đảm bảo an toàn hồ chứa	8.000									8.000													8.000

Số địa phương theo dõi

STT	Tên dự án	Tổng số vốn ứng trước	Trong đó							Tổng số vốn đã thu hồi	Trong đó							Số vốn ứng trước không sử dụng hoặc sử dụng không hết Kiểm toán NN thu hồi	Số vốn ứng trước không sử dụng hoặc sử dụng không hết Kiểm toán NN thu hồi								
			Năm 2007 trở về trước	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013		Năm 2014	Năm 2015	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Số dư ứng hiện nay	Số vốn Trung ương và địa phương đã cơ OD giao KH vốn thu hồi ứng nhưng BTC chưa thông báo thu hồi ứng cho địa phương										
																				(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)
(1)	(2)	(26)-(27)-*(34)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)	(37)	(38)	(39)	(40)	(41)	(42)	(43)	(44)	(45)-(46)-(47)-(48)-(49)	(40)	(48)	(49)	(50)-(51)-(52)-(53)		
24	Khu neo đầu tránh trú bão Lý Sơn	10.000								10.000								5.000	5.000						0		
25	Kè đường giao thông liên huyện (DDT) dọc sông Đùn thuộc thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà	5.000								5.000									5.000							0	
26	Dự án Đường cơ đống phía Đông Nam đảo Lý Sơn	50.000								50.000																	
II	Nguồn vốn TPCP	452.500	20.000	0	0	0	0	104.500	128.000	200.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	50.000
*	Giao thông	300.000	0	0	0	0	0	52.000	48.000	200.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh (giai đoạn 1 đoạn Dung Quất - Trà Khúc)	300.000						52.000	48.000	200.000																	0
*	Thủy lợi	152.500	20.000	0	0	0	0	52.500	80.000	0																	
2	Các dự án Nâng cấp, sửa chữa đê biển an toàn bộ cửa nước	20.000	20.000					0																			0
3	Dự án di dân, tái định cư hộ chôn nước nước trong	132.500						52.500	80.000																		0